TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS - ST
Ngày: 05-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xô và bà Trần Thị Nhi.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ly- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12 /2024/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân V, tên gọi khác: không; sinh năm 1988 tại XYZ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: Khu ABC, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không ; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị M; vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26-4-2023 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã Kinh Môn.

2. Họ và tên: Phí Văn T, tên gọi khác: không; sinh năm 1998 tại XYZ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: Khu MNP, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; con bà Phí Thị V (đã chết); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 1071/QĐ-UB-NC ngày 25-5-2012 của chủ tịch UBND huyện Kinh Môn, Hải Dương đưa vào trường giáo dưỡng số 2 với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 22-01-2014 chấp hành xong; Bản án số 180/2014/HS- ST ngày 30-12-2014 của TAND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm

cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-3-2015, chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 29-9-2017; Bản án số 46/2015/HS-ST ngày 07-7-2015 của TAND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Chi cục THADS huyện Thường Tín không nhận được bản án của TAND huyện Thường Tín nên không ra quyết định thi hành án); Bản án số 118/2015/HS- ST ngày 14-7-2015 của TAND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt với bản án số 46/2015/HS- ST ngày 07-7-2015 của TAND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, buộc T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 02 tháng tù; ngày 18-6-2016 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 29-9-2017 chấp hành xong phần thi hành án dân sự; Bản án số 17/2016/HS- ST ngày 15-11-2016 của TAND huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 29-9-2017 chấp hành xong phần thi hành án dân sự; Bản án số 65/2016/HS- ST ngày 28-12-2016 của TAND thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt với bản án số 17/2016/HS- ST ngày 15-11-2016 của TAND huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, buộc T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù, ngày 21-02-2018 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 23-9-2019 chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27-4-2023, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Thành Vinh, sinh năm 1983; địa chỉ: Bích Nhôi 2, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

- ***Những người tham gia tố tụng khác:*** Chị Thái Thị Thanh Giang- có mặt; anh Nguyễn Ngọc Dương, chị Lò Thị Huyền, chị Lường Thị Hương (*người làm chứng, vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23-4-2023 Nguyễn Xuân V cùng Nguyễn Thành Vinh rủ nhau đi hát tại quán karaoke Đại Dương ở phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Khi đến quán V và Vinh gặp Trần Văn Viên (*là nhân viên của quán*) để thuê phòng và 02 nhân viên phục vụ rót bia, bấm bài hát. Viên hướng dẫn V và Vinh vào phòng số 3333 và gọi 02 nhân viên là Lò Thị Huyền và một nữ nhân viên tên là Ngọc (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể*) vào phòng hát để phục vụ rót bia, bấm bài. Tại phòng hát V nảy sinh ý định mua ma tuý tổng hợp *(cách gọi khác là ma tuý "ke" và ma tuý "kẹo"*) để mọi người trong phòng sử dụng. V gọi điện thoại qua Facebook cho Phí Văn T mục đích nhờ mua hộ ma tuý nhưng không liên lạc được với T, nên V gọi điện thoại cho Hà Ngọc Sơn hỏi mua 01 chỉ ma tuý "ke" và 03 viên ma tuý "kẹo", Sơn đồng ý. Hai bên thống nhất giá

tiền là 2.000.000 đồng và sẽ giao ma tuý tại quán karaoke Đại Dương. Khoảng 30 phút sau Sơn đến quán Đại Dương đưa cho V 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 01 túi ma tuý "ke" và 03 viên ma tuý "kẹo".V dùng điện thoại chuyển khoản từ tài khoản của V đến tài khoản của Sơn số tiền 2.000.000 đồng rồi cầm ma tuý vào phòng hát 3333 để túi ma tuý "ke" trên mặt bàn. V lấy 01 viên ma túy " kẹo" cho vào cốc, hoà với nước rồi V uống hết. V đưa cho Vinh 01 viên ma tuý "kẹo" nhưng Vinh không sử dụng và để lại trên mặt bàn; còn 01 viên V bẻ làm 02 phần đưa cho Huyền và Ngọc mỗi người 01 phần để sử dụng, Ngọc và Huyền sử dụng bằng hình thức uống. V sử dụng hết số ma tuý "kẹo" còn lại.

V bảo Ngọc đi lấy đĩa sứ và thẻ cứng để sử dụng ma túy "ke", Ngọc đi ra ngoài rồi cầm vào 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, hình vuông và 01 thẻ nhựa cứng. V bỏ ra tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quấn làm ống hút rồi V đổ túi ma tuý "ke" ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa xào ke. V bê đĩa ma tuý đi mời Vinh sử dụng, Vinh đã sử dụng 02 đường ke. V cũng tự sử dụng 02 đường ke và tiếp tục bê đĩa ma tuý mời Ngọc và Huyền sử dụng, Ngọc và Huyền cũng đã sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Huyền và Ngọc đi ra ngoài, V gọi Vinh đang nằm ngủ dậy và xin Vinh 2.500.000 đồng để trả tiền phòng hát, Vinh lấy 2.500.000 đồng đưa cho V. Lúc này V nhận được điện thoại của T gọi đến, V bảo T tìm mua 03 viên ma tuý "kẹo" và 01 chỉ ma tuý "ke" đem đến phòng hát để sử dụng, nhưng T không mua được nên V tiếp tục bảo T mua hộ ma tuý "nước vui", T nói không lấy được. V đi sang phòng 2222 bên cạnh giao lưu thì gặp 02 người đàn ông không quen biết và 02 nhân viên nữ trong đó có Thái Thị Thanh Giang (tên gọi khác là Hoa). Giang giới thiệu và bảo V mua ma tuý "nước vui" giá 03 triệu/gói, V đồng ý mua và trả cho Giang số tiền 3.000.000 *(trong đó chuyển khoản 1.900.000đồng và đưa tiền mặt là 1.100.000đồng*). Sau đó V gọi điện bảo T đến quán hát sử dụng ma túy, T đồng ý. V gọi điện tiếp cho Nguyễn Ngọc Dương đến quán hát karaoke cùng V. Khi T đến phòng 3333 được khoảng 5 phút Giang đi vào phòng cầm theo 01 gói ni lon màu xám, trên mặt túi có ghi "Deadpool" chứa ma túy "nước vui", 01 cốc thủy tinh loại có quai bên trong cốc có 01 thìa bằng kim loại. Giang đổ ma túy vào cốc thủy tinh có sẵn nước bò húc, khuấy đều lên rồi đổ ma túy "nước vui" ra chén đưa mời V, Vinh, T sử dụng. Một lúc sau Dương đến phòng 3333 và cũng sử dụng ma túy "nước vui" cùng. Sau đó, Giang đi ra khỏi phòng. Lúc này T bảo V mua thêm ma túy "ke" để sử dụng và bảo V chuyển khoản cho T 1.000.000 đồng để mua ma túy ke, V đồng ý và chuyển khoản cho T. Sau khi nhận được tiền, T gọi zalo cho Phạm Đức Minh, sinh năm 1997, địa chỉ: Thượng Trà, phường Tân Dân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để hỏi mua ma tuý "ke" với giá 1.000.000 đồng, Minh đồng ý và hẹn giao ma tuý tại khu vực ngã tư Tây Sơn thuộc phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn. Sau đó T đi ra khu vực ngã tư Tây Sơn gặp Minh, T chuyển khoản cho Minh số tiền 1.000.000 đồng, Minh đưa cho T 01 túi nilon chứa ma tuý "ke". T đi về phòng 3333 quán karaoke Đại Dương. Khi vào trong phòng thì có V, Vinh và Lường Thị Hương, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản Vi, Mường Kim, Than Uyên, Lai Châu (là nhân viên của quán). T đổ ma túy "ke" ra chiếc đĩa sứ, dùng thẻ nhựa cứng tự xào ke rồi T dùng ống hút bằng tờ tiền polime (trước đó V đã sử dụng) để hít 02 đường ma túy trên đĩa. T kẻ 01 đường ke sau đó mời Hương sử

dụng, Hương đồng ý sử dụng. Sau đó Nguyễn Ngọc Dương đến và vào phòng hát 3333, Dương tự lấy ma tuý trên đĩa sử dụng. Khi Dương sử dụng ma túy bị mệt nên Phí Văn T và Nguyễn Xuân V dìu Dương sang phòng hát số 2222, T và Dương nằm nghỉ cùng nhau.

Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kết hợp với công an phường Minh Tân kiểm tra phòng hát 3333 phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

Việc thu giữ vật chứng: Thu giữ 09 mẫu dung dịch chất lỏng có màu nâu, vàng, đen được chứa ở trong 09 cốc nhựa trên bàn; 01 cốc thủy tinh, loại có quai, bên trong cốc có 01 thìa bằng kim loại, trên bề mặt cốc và thìa có bám dính tạp chất; 01 cốc nhựa trên bề mặt có bám dính tạp chất (được niêm phong trong hộp bìa catton ghi "chai niêm phong" đánh số thứ tự từ 1 đến 11); 01 túi nilon màu trắng kích thước (8,7x5) cm, bên trong bám dính tạp chất màu nâu; 01 túi nilon màu xám, kích thước (10x7) cm, trên mặt túi có ghi "Deadpool"; 01 lọ nhựa hình trụ tròn, cao 12cm, đường kính 3,5 cm, có nắp đậy màu hồng (được niêm phong trong phong bì). Thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân V số tiền 67.000 đồng, 01 điện thoại Nokia, màu đen, model: TA-1034, bên trong có 02 sim, 01 (một) điện thoại IPhone 6, 01 điện thoại IPhone 14 ProMax. Thu giữ của Nguyễn Thành Vinh: số tiền 64.000 đồng, 01 điện thoại IPhone 7. Kiểm tra thu giữ trên người Dương 01 (một) điện thoại IPhone 6 Plus. Thu giữ của Phí Văn T số tiền 10.000 đồng, 01 điện thoại IPhone 11 ProMax, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển số: 34D1-392.19. Đối với 01 đĩa sứ hình vuông màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng, 01 ống hút, theo các đối tượng khai dùng để sử dụng ma tuý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã truy tìm nhưng không thu giữ được

Tại kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 26-04-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, kết quả: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy loại MDMA trong mẫu chất lỏng của chai nhựa đánh số 1, 4, 5, 11 (*là chai thu mẫu dung dịch ở trong cốc nhựa đánh số 1 trên bàn trong phòng 3333*) được niêm phong trong hộp bìa catton ghi "chai niêm phong" gửi đến giám định. Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam trong cốc thủy tinh loại có quai và trên thìa kim loại đều đánh số 10. Quá trình giám định không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất lỏng của chai nhựa đánh số 2, 3, 6, 7, 8, 9, được niêm phong trong hộp bìa catton ghi "chai niêm phong" gửi đến giám định.

Chất màu nâu bám dính bên trong túi nilon màu trắng đánh số 12 (túi nilon mầu trắng kích thước (8,7x5) cm, bên trong bám dính tạp chất màu nâu được thu trên bàn trong phòng 3333), được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định, là ma túy loại MDMA. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu xám, trên mặt túi có ghi chữ "Deadpool" đánh số 13, được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Quá trình

giám định không tìm thấy chất ma túy trong lọ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu hồng đánh số 14, được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định.

Tiến hành test thử chất ma tuý do Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn thực hiện đối với Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Thành Vinh, Lường Thị Hương, Phí Văn T, Lò Thị Huyền, Nguyễn Xuân V kết quả: Dương, Vinh, Hương, T, V dương tính với chất ma tuý Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Huyền dương tính với chất ma tuý Methamphetamine và MDMA.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 28- 11-2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân V, Phí Văn T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và trình bày do có mục đích rủ mọi người cùng sử dụng ma túy nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân V, Phí Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 (*thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo V)*, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam 26/4/2023; xử phạt bị cáo Phí Văn T từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về việc xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân V, Phí Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ

sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 23-4-2023 tại phòng số 3333 quán karaoke Đại Dương có địa chỉ ở phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Xuân V và Phí Văn T có hành vi chuẩn bị chất ma túy loại MDMA, Methamphetamine và Ketamine rồi cùng Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Thành Vinh, Lường Thị Hương, Lò Thị Huyền sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng công an phường Minh Tân kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Xuân V giữ vai trò chính bỏ tiền ra mua ma tuý, rủ rê mọi người sử dụng ma túy. Bị cáo Phí Văn T giữ vai trò sau đi mua ma tuý để những người khác cùng sử dụng là đồng phạm tích cực. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp do vậy đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố đẻ bị cáo Nguyễn Xuân V có huân huy chương và có nhiều thành tích trong công tác hội của địa phương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân V không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bị cáo Phí Văn T bị xét xử nhiều lần, nhân thân xấu.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại IPhone 7 thu của Nguyễn Thành Vinh và 01 điện thoại IPhone 6 Plus thu của Nguyễn Ngọc Dương, quá trình điều tra xác định không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho Vinh và Dương. Đối với toàn bộ chai nhựa, cốc nhựa, lọ nhựa, vỏ túi nilon, cốc thủy tinh, 01 thìa bằng kim loại được đựng trong 02 hộp bìa catton ký hiệu T1, T2 và phong bì niêm phong số 239/KL-KTHS là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 điện thoại IPhone 14 ProMax, 01 điện thoại IPhone 6 của Nguyễn Xuân V là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 64.000đồng của Nguyễn Thành Vinh, số tiền 67.000 đồng của bị cáo V, số tiền 10.000 đồng của bị cáo T đều không dùng vào việc phạm tội, anh Vinh, bị cáo V, T tự nguyện sung quỹ Nhà nước nên cần tịch

thu, sung quỹ Nhà nước; đối với 01 điện thoại IPhone 11 Promax thu của bị cáo Phí Văn T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia kèm 02 sim thu của bị cáo Nguyễn Xuân V không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo V; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius BKS 34D1-392.19 của bị cáo Phí Văn T không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các vấn đề khác:

Trong vụ án này Hà Ngọc Sơn có hành vi bán ma tuý cho Nguyễn Xuân V, Phạm Đức Minh có hành vi bán ma tuý cho Phí Văn T đã được xét xử tại bản án số 84/2023/HSST ngày 18-9-2023 và bản án số 87 ngày 20-9-2023 của TAND thị xã Kinh Môn.

Đối với Thái Thị Thanh Giang, có hành vi bán ma tuý cho bị cáo V, sau đó giúp pha chế và mời V, Vinh và T sử dụng đã bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự đã bị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử ngày 05-02-2024.

Đối với nhân viên tên Ngọc phục vụ tại phòng hát số 3333, có hành vi sử dụng ma tuý, sau khi xảy ra vụ án, Ngọc đã bỏ đi. Tài liệu điều tra xác định Ngọc không làm việc tại quán Đại Dương, thỉnh thoảng Ngọc có đến quán Đại Dương để làm nhân viên phục vụ theo vụ việc, không có hợp đồng. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Ngọc. Do vậy đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với chị Phạm Thị Thuỷ (*là chủ quán Đại Dương*) có hành vi để cho Nguyễn Xuân V cùng những người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong quán mình quản lý, tuy nhiên chị Thuỷ không biết V cùng những người khác sử dụng chất ma tuý tại phòng 3333. Hành vi của Thuỷ không cấu thành tội phạm; Chủ tịch UBND thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thuỷ.

Đối với Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Ngọc Dương, Lường Thị Hương, Lò Thị Huyền không có hành vi bàn bạc, giúp sức cho V và T tổ chức sử dụng chất ma tuý, nên không đồng phạm với V và T. Chủ tịch UBND thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vinh, Dương, Hương, Huyền về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 (*đối với bị cáo V được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự*), điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V và Phí Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 07 (*bảy*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 26-04-2023.

Xử phạt bị cáo Phí Văn T 07 (*bảy*) năm 02 (*hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 27-04-2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chai nhựa, cốc nhựa, lọ nhựa, vỏ túi nilon, cốc thủy tinh, 01 thìa bằng kim loại được đựng trong 02 hộp bìa catton ký hiệu T1, T2 và phong bì niêm phong số 239/KL- KTHS; tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại IPhone 14 ProMax và điện thoại IPhone 6 của Nguyễn Xuân V, 01 điện thoại IPhone 11 ProMax của Phí Văn T; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 64.000 đồng của Nguyễn Thành Vinh, 67.000 đồng của bị cáo V, số tiền 10.000 đồng của bị cáo T; trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân V 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia kèm 02 sim; trả lại cho bị cáo Phí Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius BKS 34D1-392.19 (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 - 12-2023 giữa công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương).*

Về án phí : Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân V và Phí Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân V và bị cáo Phí Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT TX. Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thị xã Kinh Môn;
- Nhà tạm giữ công an thị xã Kinh Môn
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng